

Số: 04 /BC-THCN

Chà Nura, ngày 12 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm học 2025 - 2026

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường PTDTBT Tiểu học Chà Nura

2. Trụ sở chính:

- Địa chỉ: Bản Pà Có, xã Muờng Chà, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên

- Điện thoại: Hiệu trưởng: 0978489215

Phó Hiệu trưởng: 0942467893

- Trang thông tin điện tử:

3. Loại hình: Công lập

- Tên cơ quan quản lý trực tiếp: UBND xã Muờng Chà, tỉnh Điện Biên

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu giáo dục:

4.1. Sứ mệnh:

Trường PTDTBT Tiểu học Chà Nura tạo dựng môi trường giáo dục hợp tác, thân thiện, toàn diện, có chất lượng giáo dục tốt. Ở đây, mỗi học sinh đều có cơ hội bộc lộ, phát triển những điểm mạnh của mình và hoàn thiện bản thân, mỗi giáo viên đều có cơ hội trở thành những giáo viên xuất sắc.

4.2. Tầm nhìn:

Xây dựng và phát triển để Trường PTDTBT tiểu học Chà Nura là một trong những ngôi trường có chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng yêu cầu của đổi mới giáo dục; là địa chỉ tin cậy để phụ huynh gửi gắm con em mình, nơi giáo viên và học sinh luôn năng động, sáng tạo và có khả năng vươn tới thành công.

4.3. Mục tiêu

(1). **Nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập:** Đảm bảo rằng học sinh nắm vững kiến thức cơ bản trong các môn học chính khóa, đặc biệt là Toán, Tiếng Việt và các môn khoa học. Khuyến khích học sinh phát triển kỹ năng tư duy logic, sáng tạo, và giải quyết vấn đề.

(2). **Phát triển toàn diện cho học sinh:** Không chỉ chú trọng đến học tập, nhà trường còn đặc biệt quan tâm đến việc giáo dục đạo đức, thể chất, thẩm mỹ và kỹ năng sống cho học sinh.

(3). **Tạo dựng môi trường học tập thân thiện và an toàn:** Xây dựng một môi trường học đường lành mạnh, thân thiện, không có bạo lực học đường. Đảm bảo mỗi học sinh đều cảm thấy an toàn và được tôn trọng.

(4). **Ứng dụng công nghệ trong giảng dạy:** Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình giảng dạy và học tập, giúp học sinh tiếp cận với những phương pháp học tập hiện đại.

(5). **Phát triển đội ngũ giáo viên:** Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn cao, có đạo đức nghề nghiệp, và có khả năng ứng dụng công nghệ mới trong giảng dạy.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

Trường PTDTBT Tiểu học Chà Nưa được chia tách từ trường từ trường THCS Chà Nưa theo quyết định số 362/QĐ-UB ngày 21/7/2004 của UBND huyện Mường Lay. Tháng 10 năm 2014 trường được đổi tên thành trường PTDTBT TH Chà Nưa theo Quyết định số 1993/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2014 của UBND huyện Nậm Pồ. Quyết định về việc chuyển đổi trường tiểu học Chà Nưa thành trường PTDTBT Tiểu học Chà Nưa. Ban đầu mới thành lập trường còn gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất cũng như về đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên. Song tập thể cán bộ giáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường đã nỗ lực vượt lên khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tập thể trường PTDTBT Tiểu học Chà Nưa liên tục được Chủ tịch UBND huyện Nậm Pồ công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” và tặng Giấy khen năm học 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021, 2021- 2022, 2022-2023, 2023-2024, UBND xã Mường Chà tặng Giấy khen năm 2024-2025. Được chủ tịch tỉnh Điện Biên công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” và tặng bằng khen năm học 2023-2024, UBND Tỉnh Điện Biên tặng Cờ thi đua năm học 2023-2024, 2024-2025. Năm học 2023 - 2024, nhà trường được công nhận là Trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1. Hằng năm có trên 95% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và 20% cá nhân được Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen, 15% cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”. Năm học 2024-2025 Trường được UBND xã Mường Chà công nhận tập thể LĐTT và tặng giấy khen, UBND tỉnh Điện Biên công nhận tập thể LĐXS và tặng cờ thi đua. Cá nhân: Đạt CSTĐ cấp cơ sở: 4/24 đạt tỷ lệ 16,7%; LĐTT: 24/24 đạt tỷ lệ 100%; Giấy khen của UBND xã 4/24 đạt tỷ lệ 16,7%.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người đại diện liên hệ

- Họ tên: Trần Đăng Khoa
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ làm việc: Trường PTDTBT TH Chà Nưa, huyện Nậm Pồ, Tỉnh Điện Biên.
- Điện thoại: 0978489215
- Gmail: tdangkhoa208@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a. Quyết định thành lập trường:

- Trường PTDTBT Tiểu học Chà Nưa được chia tách từ trường từ trường THCS Chà Nưa theo quyết định số 362/QĐ-UB ngày 21/7/2004 của UBND huyện Mường Lay

- Quyết định số 1993/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2014 của UBND huyện Nậm Pồ. Quyết định về việc chuyển đổi trường tiểu học Chà Nưa thành trường PTDTBT Tiểu học Chà Nưa.

b. Quyết định công nhận Hội đồng trường:

- Quyết định số 4371/QĐ-UBND, ngày 27/09/2024 của UBND huyện Nậm Pồ về việc bổ sung kiện toàn Hội đồng trường tiểu học nhiệm kỳ 2021-2026.

- Danh sách hội đồng trường

STT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ hiện tại	Ghi chú
1.	Trần Đăng Khoa	BTCB-Hiệu trưởng	
2.	Tao Văn Vần	Chủ tịch công đoàn	
3.	Nông Thị Vân	Bí thư Đoàn thanh niên	
4.	Lò Thị Huyền	Tổ trưởng CM khối 1+2+3	
5.	Hà Đình Thái	Tổ trưởng tổ Hành chính	
6.	Lèng Văn Hùng	Phó CT UBND xã	
7.	Thùng Thị Mai	Đại diện CMHS	

c. Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:

- Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng: Quyết định số /QĐ-UBND ngày 04/9/2025 của UBND xã Mường Chà Về việc bổ nhiệm viên chức quản lý.

- Quyết định bổ nhiệm Phó hiệu trưởng: Quyết định số /QĐ-UBND ngày 04/9/2025 của UBND xã Mường Chà Về việc bổ nhiệm viên chức quản lý.

d. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục:

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của CSGD:

Công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa bàn. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động và tạo điều kiện cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đến trường. Nhận bảo trợ và quản lý các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai thực hiện sách giáo khoa và nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh); thực hiện tự chủ chuyên môn trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường tiểu học.

Thực hiện tự kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định.

Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Quản lý và sử dụng đất, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định của pháp luật.

Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục. Tổ chức cho giáo viên, người lao động và học sinh tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

Xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục trong nhà trường, tham gia xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục ở địa phương.

Được tiếp nhận các khoản tài trợ, viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với nhà trường theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

+ Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 20 đảng viên.

+ 01 Hội đồng trường với 07 thành viên.

+ 01 Hiệu trưởng và 01 phó Hiệu trưởng.

+ 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.

+ Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).

+ Tập thể CBGVNV gồm 25 đ/c.

+ Tổ chức Đội TNTP Hồ Chí Minh có 292 đội viên và nhi đồng

+ Ban đại diện CMHS.

+ Các tổ chuyên môn: 2 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng, 01 tổ quản trú học sinh.

- Trường PTDTBT Tiểu học Chà Nưa được chia tách từ trường từ trường THCS Chà Nưa theo quyết định số 362/QĐ-UB ngày 21/7/2004 của UBND huyện Mường Lay

- Quyết định số 1993/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2014 của UBND huyện Nậm Pồ. Quyết định về việc chuyển đổi trường tiểu học Chà Nưa thành trường PTDTBT Tiểu học Chà Nưa.

e. Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Thư điện tử
1	Trần Đăng Khoa	Hiệu trưởng	0978489215	Tdangkhoa208@gmail.com
2	Hoàng Thị Tuyết Nhung	Phó hiệu trưởng	0942467893	nhunghtt.thchanua.muongcha@dienbien.edu.vn

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

- Chiến lược phát triển nhà trường.
- Quy chế dân chủ.
- Các nghị quyết của Hội đồng trường.
- Các quy định về quản lý hành chính, tài chính, nhân sự.
- Chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.
- Kế hoạch, thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục: Không
- Các quy chế khác.

II. ĐỘI NGŮ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng CBQL, GV, NV chia theo vị trí việc làm và trình độ đào tạo: Tổng số 35 CBQL, GV, NV, trong đó:

STT	Tên vị trí việc làm	Số lượng người	Ghi chú
Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý			
1	Hiệu trưởng	01	
2	Hiệu phó	01	
Vị trí việc làm gắn với chức danh nghề nghiệp chuyên ngành			
1	Giáo viên TH hạng II	13	
2	Giáo viên TH hạng III	16	
3	Giáo viên TH hạng IV	0	
Vị trí việc làm gắn với chức danh công việc hỗ trợ, phục vụ			
1	Vị trí việc làm Thiết bị	0	

2	Vị trí việc làm Y tế trường học	1	
3	Vị trí việc làm Kế toán	1	
Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ			
1	Nhân viên bảo vệ	1	
2	Nhân viên phục vụ	1	

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định

94,4 % CBQL, giáo viên đạt chuẩn. 0,6 % GV chưa đạt chuẩn (01 GV trình độ cao đẳng, đang làm thủ tục nghỉ hưu)

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định

Cán bộ QL, giáo viên 100% hoàn thành bồi dưỡng hằng năm

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

1. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Nhà trường có 01 điểm trường chính và 01 điểm trường lẻ

- Trung tâm có diện tích là 5839.7m²/276 học sinh, trung bình đạt 21,1 m²/học sinh

- Điểm trường Nà Cang có diện tích là 826 m²/16 học sinh, trung bình đạt 51,6 m²/học sinh

Đạt tiêu chuẩn theo quy định tiêu trường chuẩn quốc gia mức độ 1. Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định, đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và có hiệu quả.

CB, GV, NV và học sinh trong trường có ý thức cao trong việc giữ gìn, bảo vệ cảnh quan trường lớp, CSVC đã được đầu tư và tu sửa hàng năm đảm bảo cho công tác dạy và học.

2. Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Nhà trường có đủ số phòng học đáp ứng yêu cầu mỗi lớp một phòng riêng. Diện tích phòng học đảm bảo đúng quy định. Các phòng học có đầy đủ bàn ghế, hệ thống ánh sáng, quạt, tủ đựng tài liệu đúng quy cách. Trang thiết bị giáo dục được trang bị khá đầy đủ.

Khối phòng phục vụ học tập của nhà trường gồm có: Phòng giáo dục Nghệ thuật; phòng Tin học, phòng Ngoại ngữ, phòng Thư viện, phòng Thiết bị;

phòng Truyền thông và hoạt động Đội; phòng khoa học công nghệ các phòng có đầy đủ nội quy và trang thiết bị giáo dục, đều đảm bảo kích thước, diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường tiểu học. Phòng Tin học có tổng số 18 máy tính. Các máy đều được kết nối mạng Internet tạo điều kiện cho giáo viên giảng dạy; học sinh học và tham gia ôn luyện các cuộc thi trên mạng, đáp ứng được yêu cầu phát hiện, bồi dưỡng học sinh năng khiếu. Các phòng khác đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục nhà trường.

Khối phòng phục vụ học tập và khối hành chính - quản trị có đủ theo quy định phục vụ cho công tác quản lý, dạy và học. Trong các phòng được trang bị đầy đủ đồ dùng, thiết bị đáp ứng yêu cầu trong từng lĩnh vực.

Trường có nhà để xe đảm bảo diện tích, thuận tiện, hài hòa với khuôn viên, đáp ứng nhu cầu của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho GV, nhân viên và học sinh.

3. Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường. Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học. Số máy chiếu và ti vi thông minh được dùng để sử dụng trong dạy học cơ bản đáp ứng được nhu cầu dạy và học.

Ngoài ra nhà trường tiếp tục phát động phong trào giáo viên tham gia làm đồ dùng dạy học và khen thưởng động viên những giáo viên có đồ dùng đạt chất lượng phát huy tối đa việc sử dụng vào giảng dạy. Ban giám hiệu và tổ chuyên môn thường xuyên kiểm tra, dự giờ đánh giá việc sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học và rút kinh nghiệm sau mỗi giờ dạy.

Hàng năm có kế hoạch tu sửa thiết bị, đồ dùng dạy học. Thường xuyên tham mưu với Ban lãnh đạo Phòng GD&ĐT đề xuất, kiến nghị kịp thời, xin cấp bổ sung thiết bị đồ dùng dạy học đảm bảo cho hoạt động dạy và học.

4. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nhà trường có đầy đủ sách báo, tài liệu tham khảo. Nhà trường đã có “tủ sách giáo khoa dùng chung” để phục vụ số học sinh không đủ điều kiện mua sách, đảm bảo cho mỗi học sinh có 01 bộ sách giáo khoa học tập bằng hình thức mua.

Sách Pháp luật gồm: có 80 đầu sách, 80 quyển, phục vụ cho công tác tuyên truyền, phổ biến, tra cứu, tìm hiểu các thông tin về chính sách, pháp luật góp phần nâng cao trình độ hiểu biết pháp luật của CB, GV, NV và học sinh trong nhà trường. Đây là một trong những công cụ tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật hiệu quả và thiết thực.

Sách bồi dưỡng về nghiệp vụ sư phạm, cung cấp cho giáo viên tìm hiểu, nghiên cứu các phương pháp dạy học tối ưu đáp ứng nhu cầu đổi mới phương

pháp dạy học, đổi mới chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Tài liệu hướng dẫn giáo viên dùng để phục vụ cho công tác nghiên cứu, học tập, đổi mới phương pháp, nâng cao kiến thức giảng dạy đáp ứng nhu cầu dạy và học của nhà trường: 260 quyển.

Thư viện có hệ thống máy tính được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của CBQL, GV, NV và học sinh.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Nhà trường đã thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hằng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục.

Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục - Nhà trường đã thực hiện đánh giá ngoài theo các văn bản hướng dẫn.

Hằng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục để khắc phục những hạn chế nhằm đưa phong trào dạy và học của nhà trường ngày được nâng lên

* Đánh giá theo từng tiêu chí

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	-
Tiêu chí 1.2		x	x	-
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	-
Tiêu chí 1.6		x	x	-
Tiêu chí 1.7		x	x	-
Tiêu chí 1.8		x	x	-
Tiêu chí 1.9		x	x	-
Tiêu chí 1.10		x	x	-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	-
Tiêu chí 2.2		x	x	-
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	-
Tiêu chí 3.2		x	x	-

Tiêu chí 3.3		X	X	-
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	-
Tiêu chí 4.2		X	X	-
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	-
Tiêu chí 5.2		X	X	-
Tiêu chí 5.3		X	X	X
Tiêu chí 5.4		X	X	X
Tiêu chí 5.5		X	X	X

* Nhà trường được Sở Giáo dục và Đào tạo công nhận đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2 và trường đạt chuẩn mức độ 1 theo Quyết định số 175/QĐ-SGDĐT, ngày 30/01/2024.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC:

1. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của học kì I:

a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường;

Năm học 2025 - 2026 nhà trường có tổng số 292 học sinh, số học sinh nữ là 144 em chiếm 49,32%. Có 11 lớp, bình quân học sinh/lớp đạt 26,5 học sinh. Học sinh dân tộc thiểu số 285 em chiếm 97,6% số học sinh toàn trường, Tỷ lệ học sinh được huy động ra lớp đạt 100%; các em đi học chuyên cần, có ý thức tham gia học tập, lao động và rèn luyện tốt. Có 292/292 HS được học 2 buổi/ngày đạt 100%. Toàn trường có 05 học sinh khuyết tật học hòa nhập.

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp.

* Kết quả các môn học

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	292	68	47	61	54	62
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	292	68	47	61	54	62
III	Số học sinh chia theo môn học						
1	Toán	292	68	47	61	54	62
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	153	39	26	40	21	27
	- Hoàn thành	108	22	17	18	24	27
	- Chưa hoàn thành	31	7	4	3	9	8
2	Tiếng Việt	292	68	47	61	54	62
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	136	30	24	35	22	25
	- Hoàn thành	127	30	19	23	24	31
	- Chưa hoàn thành	29	8	4	3	8	6

3	<i>Đạo đức</i>	292	68	47	61	54	62
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	157	32	27	36	26	36
	- Hoàn thành	124	33	20	23	24	24
	- Chưa hoàn thành	11	3	0	2	4	2
4	<i>Tự nhiên - Xã hội</i>	176	68	47	61		
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	98	32	28	38		
	- Hoàn thành	70	30	19	21		
	- Chưa hoàn thành	8	6	0	2		
5	<i>Khoa học</i>	116				54	62
	Chia ra: - Hoàn thành tốt					27	30
	- Hoàn thành					22	28
	- Chưa hoàn thành					5	4
6	<i>Lịch sử & Địa lí</i>	116				54	62
	Chia ra: - Hoàn thành tốt					25	27
	- Hoàn thành					23	29
	- Chưa hoàn thành					6	6
7	<i>Âm nhạc</i>	292	68	47	61	54	62
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	158	31	31	35	29	32
	- Hoàn thành	120	31	16	24	21	28
	- Chưa hoàn thành	14	6	0	2	4	2
8	<i>Mĩ thuật</i>	292	68	47	61	54	62
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	145	31	27	32	27	28
	- Hoàn thành	131	30	20	27	23	31
	- Chưa hoàn thành	16	7	0	2	4	3
9	<i>Công nghệ</i>	177			61	54	62
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	92			35	27	30
	- Hoàn thành	73			23	22	28
	- Chưa hoàn thành	12			3	5	4
10	<i>Hoạt động trải nghiệm</i>	292	68	47	61	54	62
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	153	33	27	36	28	29
	- Hoàn thành	123	29	20	23	21	30
	- Chưa hoàn thành	16	6	0	2	5	3
11	<i>GDTC</i>	292	68	47	61	54	62
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	170	34	31	44	27	34
	- Hoàn thành	110	29	16	15	23	27
	- Chưa hoàn thành	12	5	0	2	4	1
12	<i>Ngoại ngữ</i>	177			61	54	62
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	81			35	20	26
	- Hoàn thành	78			23	25	30
	- Chưa hoàn thành	18			3	9	6
13	<i>Tin học</i>	177			61	54	62
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	88			34	24	30
	- Hoàn thành	74			23	24	27
	- Chưa hoàn thành	15			4	6	5

*** Năng lực và phẩm chất**

Nội dung	Tổng số HS	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
2.1 Năng lực cốt lõi	292	68	47	61	54	62

2.1.1 Năng lực chung						
Tự chủ và tự học	292	68	47	61	54	62
Tốt	142	30	25	37	23	27
Đạt	125	30	20	22	24	29
Cần cố gắng	25	8	2	2	7	6
Giao tiếp và hợp tác	292	68	47	61	54	62
Tốt	144	31	25	37	23	28
Đạt	126	30	21	22	23	30
Cần cố gắng	22	7	1	2	8	4
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	292	68	47	61	54	62
Tốt	142	32	25	37	22	26
Đạt	122	29	19	22	24	28
Cần cố gắng	28	7	3	2	8	8
2.1.2 Năng lực đặc thù						
Ngôn ngữ	292	68	47	61	54	62
Tốt	136	30	24	35	22	25
Đạt	127	30	19	23	24	31
Cần cố gắng	29	8	4	3	8	6
Tính toán	292	68	47	61	54	62
Tốt	153	39	26	40	21	27
Đạt	108	22	17	18	24	27
Cần cố gắng	31	7	4	3	9	8
Tin học	177			61	54	62
Tốt	88			34	24	30
Đạt	74			23	24	27
CCG	15			4	6	5
Công nghệ	177			61	54	62
Tốt	92			35	27	30
Đạt	73			23	22	28
CCG	12			3	5	4
Khoa học	292	68	47	61	54	62
Tốt	155	32	28	38	27	30
Đạt	120	30	19	21	22	28
Cần cố gắng	17	6	0	2	5	4
Thẩm mỹ	292	68	47	61	54	62
Tốt	145	31	27	32	27	28
Đạt	131	30	20	27	23	31
Cần cố gắng	16	7	0	2	4	3
Thể chất	292	68	47	61	54	62
Tốt	170	34	47	44	27	34
Đạt	110	29	31	15	23	27
Cần cố gắng	12	5	16	2	4	1

2.2 Phẩm chất chủ yếu						
<i>Yêu nước</i>	292	68	47	61	54	62
Tốt	163	32	25	40	33	33
Đạt	117	34	20	19	18	26
Cần cố gắng	12	2	2	2	3	3
<i>Nhân ái</i>	292	68	47	61	54	62
Tốt	167	34	26	42	31	34
Đạt	111	28	21	17	20	25
Cần cố gắng	14	6	0	2	3	3
<i>Chăm chỉ</i>	292	68	47	61	54	62
Tốt	153	30	24	40	27	32
Đạt	116	30	22	19	19	26
Cần cố gắng	23	8	1	2	8	4
<i>Trung thực</i>	292	68	47	61	54	62
Tốt	167	34	26	39	31	37
Đạt	111	31	21	20	17	22
Cần cố gắng	14	3	0	2	6	3
<i>Trách nhiệm</i>	292	68	47	61	54	62
Tốt	155	30	25	39	31	30
Đạt	117	31	19	20	19	28
Cần cố gắng	20	7	3	2	4	4

*** Kết quả các cuộc thi**

- Thi giao lưu Tiếng Anh (IOE) khối 3,4,5: 9 học sinh đủ điều kiện tham gia vòng Cùm trường
- Thi Trạng Nguyên Tiếng Việt: 18 học sinh đủ điều kiện tham gia vòng thi Hương
- Thi Toán Olympic khối 1,2,3;4;5: có 20 học sinh đủ điều kiện tham gia vòng thi cấp cùm trường; có 7 học sinh đủ điều kiện tham gia vòng thi cấp tỉnh.
- Thi Tiếng Việt Olympic khối 1,2,3;4;5: có 30 học sinh đủ điều kiện tham gia vòng thi cấp cùm trường; có 19 học sinh đủ điều kiện tham gia vòng thi cấp tỉnh.

3. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: số lượng học sinh đang học (chia theo số lượng học sinh là người Việt Nam, số lượng học sinh là người nước ngoài: Không

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH:

Hàng năm, nhà trường căn cứ vào ngân sách được giao, các nguồn thu tại trường để lập dự toán thu chi. Dự toán được xây dựng đúng quy trình. Nhà trường thực hiện thu chi, quyết toán và báo cáo tài chính theo chế độ kế toán, tài chính của Nhà nước: có dự toán, quyết toán tài chính, báo cáo tài chính theo từng năm học và thực hiện đầy đủ các quy định quản lý, lưu trữ hồ sơ chứng từ. Hệ thống sổ sách, chứng từ của trường đầy đủ và hợp lệ. Các khoản thu chi của nhà trường đều thực hiện theo các văn bản hướng dẫn của các cấp có thẩm

quyền. Ngay đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng căn cứ vào nhiệm vụ năm học để xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học và định kỳ tự kiểm tra công tác tài chính, tài sản theo đúng quy định, quy chế chi tiêu nội bộ.

- Quyết toán chi ngân sách: (Tính từ 01/7/2025 đến 31/12/2025)
- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng;
- Dự toán được giao trong năm: 4.040.000.000 đồng, trong đó:
 - + Dự toán giao đầu năm: 0 đồng
 - + Dự toán bổ sung trong năm: 4.040.000.000 đồng
- Kinh phí thực nhận trong năm: 4.040.000.000 đồng
- Kinh phí quyết toán: 4.039.999.968 đồng;
- Kinh phí giảm trong năm: 0 đồng
- Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 0 đồng, bao gồm:
 - + Kinh phí đã nhận: 0 đồng;
 - + Dự toán còn dư ở Kho bạc: 0 đồng
- Kinh nhận tài trợ, viện trợ xã hội hóa giáo dục năm học 2025 -2026: đồng, trong đó:
 - + Kinh phí ăn trưa : đ
 - + Kinh phí tài trợ TSCSVC, Phong trào, thi đua khen thưởng : đ
- Kinh phí quyết toán nhận tài trợ, viện trợ xã hội hóa giáo dục năm học 2025 -2026: đồng;
- Kinh phí nguồn thỏa thuận dịch vụ năm học 2025 - 2026: 29.200.200 đồng
- Kinh phí quyết toán nguồn thỏa thuận dịch vụ năm học 2025 - 2026: đồng;
- Kinh phí giảm trong năm: 0 đồng
- Số dư kinh phí dịch vụ, thỏa thuận được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: đồng.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC:

1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; chủ động các phương án để tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý học sinh, đề phòng các trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại nhà trường, địa phương.

Tổ chức triển khai có hiệu quả của các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ năm học

Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục, kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT; lựa chọn nội dung giáo dục cốt lõi, cần thiết phù hợp với khung thời gian năm học; bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện của đơn vị trường đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học.

3. Về các phong trào hoạt động:

- Đội và giáo viên các khối phối hợp tổ chức tốt các giờ sinh hoạt tập thể, phát thanh măng non; tuyên truyền sâu về phòng chống bạo lực học đường, phòng chống xâm hại trẻ; tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho HS.
- Kết nạp được 30 đội viên mới trong năm học.
- Tổ chức SHTT với chủ đề “An toàn giao thông”
- Tham gia vẽ tranh, làm báo chủ đề “Biết ơn thầy cô giáo”; “Quân đội nhân dân Việt Nam trong thời bình”.
- Khuyến khích HS viết về Gương bạn tốt trong lớp, trường.
- Duy trì các hoạt động giáo dục ý thức, kỹ năng sống cho học sinh đặc biệt là kỹ năng phòng chống dịch bệnh.
- Thực hiện tốt các hoạt động nhân đạo, từ thiện, phong trào ủng hộ.
- Nhà trường tổ chức Trung thu.
- Tổ chức hoạt động trải nghiệm đảm bảo an toàn, đạt hiệu quả tốt.
- Thường xuyên nhắc nhở, kiểm tra việc thực hiện nội quy của học sinh.

4. Công tác xã hội hóa:

- Phụ huynh luôn phối hợp ủng hộ các chủ trương của nhà trường trong công tác dạy dỗ và chăm sóc học sinh; luôn quan tâm đến đội ngũ CB - GV - NV.
- Phụ huynh các lớp tích cực tham gia lao động xây dựng cơ sở vật chất cùng nhà trường.

5. Công tác bán trú và chăm sóc sức khỏe học sinh:

- Thực hiện tốt nề nếp bán trú, đảm bảo chế độ ăn hợp lý, phong phú, VSAT thực phẩm; hàng tuần công khai thực đơn và định lượng bữa ăn của HS trên bảng công khai
- Đại diện PHHS các lớp cùng BGH, y tế, thanh tra tham gia giám sát thực phẩm hàng ngày.
- Quan tâm sức khỏe HS; đảm bảo công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, theo dõi dịch bệnh trong HS.

6. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục:

- 100% CB-GV trong nhà trường thường xuyên trau dồi phẩm chất, đạo đức và học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ thông qua các hình thức: Sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề, tham gia đủ các buổi tập huấn về công tác chuyên môn, đánh giá HS.

- Tạo mọi điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp đào tạo để nâng cao trình độ.

- Chi bộ trường có 20 đảng viên, các đảng viên đều gương mẫu, hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong năm xét cho 01 quần chúng ưu tú đi học đối tượng Đảng.

7. Đầu tư cơ sở vật chất:

Nhà trường chủ động rà soát các điều kiện về CSVC, thiết bị dạy học sẵn có kết hợp với thiết bị dạy học mới để tổ chức dạy học hiệu quả. Tăng cường sửa chữa, trang bị cơ sở vật chất (phòng lớp, bàn ghế, trang thiết bị dạy học, ...), huy động nguồn lực hỗ trợ CSVC cho nhà trường đúng quy định để đảm bảo việc tổ chức dạy học hiệu quả đáp ứng nhu cầu dạy - học của GV - HS thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

8. Công tác phổ cập giáo dục

Nhà trường chủ động phối hợp với Ban Chỉ đạo PCGD, XMC xã huy động 100% trẻ đến trường ngay từ đầu năm học. Tiếp tục tham mưu với các đơn vị có liên quan về giải pháp thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo các quy định của Chính phủ (Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ) và Bộ GD&ĐT (Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ); tăng cường công tác tập huấn, điều tra, phúc tra, nhập số liệu vào hệ thống, hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ và thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, trong đó tập trung chỉ đạo mức độ đạt chuẩn cần gắn liền với các điều kiện đảm bảo nhằm tạo nền tảng củng cố, nâng cao thực chất chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, đảm bảo giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Xã Mường Chà đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, xóa mù chữ mức 2.

9. Công tác quản lý:

- Nhà trường làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, kiểm tra HĐSP của giáo viên. Tăng cường trật tự kỉ cương, nề nếp trong trường.

- Thường xuyên kiểm tra, thăm lớp dự giờ, quản lý chặt chẽ chất lượng giáo dục và việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên, nội quy và quy chế dân chủ trong nhà trường.

- Quản lí CB-GV-NV chặt chẽ, phân công đúng người rõ việc, công bằng.

- Triển khai tập huấn, hỗ trợ và động viên GV kịp thời cập nhật hệ thống phần mềm CSDL Ngành đảm bảo tiến độ.

- Đảm bảo công khai, công bằng, chính xác việc bình xét thi đua hàng năm trên cơ sở động viên nhằm phát huy năng lực cá nhân và sức mạnh tập thể, cộng đồng trách nhiệm trong mọi công việc.

- Không có cá nhân vi phạm kỷ luật.

- Huy động sự vào cuộc của các tổ chức đoàn thể thông qua các hoạt động; có sơ tổng kết và tuyên dương, nhắc nhở kịp thời để rút kinh nghiệm.

- Đảm bảo chất lượng đại trà và mũi nhọn học sinh; nâng cao trình độ giáo viên, nhân viên.

Trên đây là báo cáo thường niên (học kỳ I) năm học 2025-2026 của trường PTDTBT Tiểu học Chà Nưa theo phụ lục 01 Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (có hiệu lực thi hành từ ngày 19/7/2024)/.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- Phòng VH-XH xã
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Đăng Khoa